

THỰC ĐƠN ĂN HÀNG NGÀY CỦA HỌC SINH BÁN TRÚ
 Từ ngày 01/04/2025 đến ngày 31/04/2025

Đơn vị tính: đồng

THỨ	BỮA SÁNG			BỮA TRƯA			BỮA TỐI		
	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn giá	Tên món ăn	Tên thực phẩm	Đơn giá
Thứ 2	Bánh mì	Bánh mì Takoko	6.000	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.100	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.100
	Sữa tươi	Sữa tươi Ba vì	5.000	Thịt lợn kho đậu	Thịt lợn (mông, vai)	140.000	Thịt gà rang gừng	Thịt gà CN	90.000
					Đậu phụ	20.000		Gừng củ	20.000
				Canh bắp cải	Bắp cải	10.000	Canh bắp cải	Bắp cải	10.000
Thứ 3	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.100	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500
	Canh Trứng vịt, rau bắp cải, mì tôm.	Trứng vịt	4.500		Cá rô phi lè	130.000	Chả lợn hấp	Chả lợn	160.000
		Mì tôm kokomo	3.000	Cá sốt cà chua	Cà chua	10.000	Canh bí đỏ	Bí đỏ	18.000
		Rau bắp cải	10.000	Canh bí đỏ	Gừng củ	35.000			
Thứ 4	Bánh mì	Bánh mì Takoko	6.000	Cơm tẻ trắng	Bí đỏ	18.000	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500
	Sữa tươi	Sữa tươi Ba vì	5.000	Thịt gà rang gừng	Gạo tẻ	13.100	Thịt lợn xào trứng	Thịt lợn (mông, vai)	140.000
				Canh bắp cải	Thịt gà CN	90.000		Trứng vịt	4.500
					Gừng củ	35.000	Canh bắp cải	Bắp cải	10.000
Thứ 5	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500	Cơm tẻ trắng	Bắp cải	10.000	Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500
	Canh Trứng vịt, rau bắp cải, mì tôm.	Trứng vịt	4.500	Thịt lợn kho đậu	Gạo tẻ	13.100	Cá sốt cà chua	Cá rô phi lè	130.000
		Mì tôm kokomo	3.000	Canh bí đỏ	Đậu phụ	20.000		Cà chua	10.000
		Rau bắp cải	10.000		Bí đỏ	18.000	Canh bí đỏ	Gừng củ	20.000
Thứ 6	Bánh mì	Bánh mì Takoko	6.000	Cơm tẻ trắng				Bí đỏ	18.000
	Sữa tươi	Sữa tươi Ba vì	5.000	Thịt gà rang gừng	Gạo tẻ	13.100	Học sinh nghỉ		
				Canh bí đỏ	Thịt gà CN	90.000			
					Gừng củ	35.000			
Chủ nhật					Bí đỏ	18.000			
				Học sinh nghỉ			Cơm tẻ trắng	Gạo tẻ	13.500
							Thịt lợn rang hành	Thịt lợn	140.000
							Canh bí đỏ	Hành khô	45.000
								Bí đỏ	18.000

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Lưu
 Trần

